

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước quận Ninh Kiều năm 2020

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ năm 2020; Kế hoạch số 179/KH-STTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020;

Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước quận Ninh Kiều năm 2020 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016, Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016, Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ trên nền tảng xây dựng chính quyền điện tử trong những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn chặt với cải cách hành chính, triển khai chính quyền điện tử và hướng đến xây dựng quận đô thị thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 20% hồ sơ giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của quận; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

b) 30% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thực hiện ở mức độ 4;

c) 20% DVCTT sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.

d) 50% DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử.



đ) 95% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

e) 80% hồ sơ công việc tại quận và UBND các phường được xử lý trên môi trường mạng.

g) 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

h) Rút ngắn 30% đến 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ họp và xử lý công việc.

k) 100% phòng, ban, ngành, UBND các phường thuộc quận được trang bị tường lửa và 100% máy chủ, máy trạm được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung; 75% hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc quận được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

II. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Thường xuyên cập nhật thông tin trên các cổng thông tin điện tử theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Phối hợp nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phần quận, huyện với thành phố đảm bảo phục vụ công tác truy cập nhanh chóng, kịp thời.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đặc biệt, đẩy mạnh cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả gắn với việc đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức doanh nghiệp và công dân sử dụng DVCTT của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận. Đặc biệt là đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng DVCTT.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Chỉ đạo rà soát, đánh giá, chấm điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử của quận và các phường nhằm phát huy thế mạnh trong việc ứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

b) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mục tiêu của Kế hoạch. Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành quận, UBND các phường tăng cường

thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử liên thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong CQNN nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các CQNN với nhau, với doanh nghiệp và người dân được xác thực, nhanh chóng và an toàn.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc quận.

đ) Khai thác, sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình quận và các phường phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp thông suốt, thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

3. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

a) Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT của UBND quận nhằm đảm bảo nhân lực cho việc ứng dụng CNTT đạt hiệu quả.

b) Tạo điều kiện cho CBCCVV của quận tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Khai thác sử dụng hiệu quả Trung tâm dữ liệu thành phố và đảm bảo chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong CQNN nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng, đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT của các CQNN, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Đảm bảo vận hành, khai thác sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp phường, hệ thống camera giám sát bộ phận một cửa, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

c) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, bổ sung các trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan cho CBCCVV phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng (ATTTM)

a) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các CQNN.

b) Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ cho máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan và có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc mới.

c) Tham gia các lớp diễn tập ứng cứu sự cố máy tính, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do thành phố tổ chức.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đảm bảo ATTTM trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về lĩnh vực CNTT phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của quận như: quy chế gửi, nhận văn bản điện tử; quy chế quản lý sử dụng hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; quy chế về sử dụng chữ ký số và các văn bản chỉ đạo trong việc ứng dụng CNTT trong CQNN.

2. Giải pháp tài chính

a) Ưu tiên huy động mọi nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong CQNN của quận, đặc biệt là từ nguồn vốn sự nghiệp thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ ứng dụng CNTT, bảo trì, nâng cấp, hỗ trợ kỹ thuật và mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy nhanh hiệu quả đầu tư và duy trì hiệu quả, bền vững các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư.

b) Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ CNTT để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT trong CQNN, trong đó ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT và ATTTM.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với nhiệm vụ CCHC, quy trình quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Lồng ghép tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT vào tiêu chí đánh giá CCHC trong các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ việc kiểm tra CCHC với kiểm tra ứng dụng CNTT.

b) Tăng cường sử dụng chữ ký số cá nhân và chữ ký số của cơ quan, đơn vị trong gửi, nhận văn bản điện tử.

c) Kịp thời tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử có ký số giữa các cơ quan nhà nước thuộc quận Ninh Kiều qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT quận, gắn trách nhiệm các thành viên với nhiệm vụ chính trị của từng phòng, ban, ngành trong việc thực hiện Kế hoạch này để tập trung chỉ đạo điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện.

b) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về hiệu quả ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị của mình; đồng thời, ưu tiên bố trí, sử dụng và tạo điều kiện cho nguồn nhân lực phụ trách về CNTT tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức thành phố trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT của quận; tiếp tục phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực CNTT của Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

d) Tăng cường phối hợp các sở, ngành thành phố kịp thời trong việc triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN của quận và các phường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm.

đ) Phối hợp với các sở, ngành thành phố triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử thành phố.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng DVCTT do CQNN cung cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND quận về tiến độ thực hiện và đề xuất các giải pháp cần thiết, bảo đảm việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

- Tham gia đánh giá hiệu quả các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT đã được triển khai trong thời gian qua, tổng hợp, báo cáo, tham mưu, trình UBND quận.

- Tổ chức triển khai thực hiện, tổng hợp các Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quận Ninh Kiều; kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và báo cáo UBND quận để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác nâng cấp, hoàn thiện, sử dụng có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, triển khai mạng chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Phối hợp với phòng Nội vụ quận theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc quận Ninh Kiều; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND quận xem xét, chỉ đạo

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN quận Ninh Kiều năm 2020.

- Phối hợp cùng Phòng Văn hóa và Thông tin quận để thẩm định dự toán kinh phí đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý tài chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

3. Phòng Nội vụ:

- Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của CQNN quận, phường trong xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh; thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ hướng dẫn việc đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức quản lý, chuyên trách về CNTT trình UBND quận phê duyệt.

- Hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức chuyên trách về CNTT trong các cơ quan, ban, ngành quận và UBND các phường.

4. Văn phòng HĐND và UBND quận:

- Theo dõi hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nội vụ kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020; tham mưu UBND quận chỉ đạo, điều hành và đánh giá kiểm điểm việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 trên địa bàn quận.

5. Các phòng, ban, ngành quận, UBND các phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình;

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành quận, Chủ tịch UBND 13 phường chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện ứng dụng CNTT của cơ quan, địa phương mình; sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung toàn thành phố như: cổng thông tin điện tử, thư điện tử thành phố, quản lý cán bộ công chức, viên chức, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, triển khai việc ứng dụng CNTT trong nội bộ CQNN phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai DVCTT thuộc lĩnh vực quản lý, đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số cá nhân và chữ ký số của cơ quan, đơn vị trong gửi, nhận văn bản điện tử; nghiêm túc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 10 tháng cuối quý*), các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai thực hiện việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin quận để tổng hợp báo cáo UBND quận.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin quận để tổng hợp, báo cáo, trình UBND quận xem xét, chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động CQNN quận Ninh Kiều năm 2020. Đề nghị các Phòng, ban, ngành quận và UBND 13 phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Thông tin và Truyền thông TPCT;
- TT. Quận ủy;
- TT. HĐND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- UBMTTQVN quận;
- Các phòng, ban, ngành quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, PVHTT. *me*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Ánh